

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 28-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương.
Các Thẩm phán: Ông Đoàn Hoài Trí;
Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2023/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 129/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 63/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn C, xã C, huyện Nh, tỉnh Th; tạm trú: ấp 4, xã Th, huyện B, tỉnh L, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Hữu N, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn C, xã C, huyện Nh, tỉnh Th; tạm trú: số 39, đường N16, KDC Biconsì, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Đỗ Văn M – Luật sư Công ty Luật TNHH Thăng Bình thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Ông Lê Hữu N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà H và Ông N kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Nh, tỉnh Th. Hôn nhân giữa Bà H và Ông N là tự nguyện. Trong quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, tính tình vợ

chồng không hợp. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến gia đình luôn căng thẳng. Ông bà đã nhiều lần tìm cách để giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành.

Về hôn nhân: Nay nhận thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng hàn gắn nên Bà H yêu cầu ly hôn với Ông N.

Về con chung: Vợ chồng Bà H Ông N có 01 con chung là cháu Lê Trần Hữu Đ, sinh ngày 20/7/2017. Bà H yêu cầu sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lê Trần Hữu Đ, Bà H không yêu cầu Ông Lê Hữu N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú cho biết không có thông tin trình báo về mâu thuẫn giữa vợ chồng Bà H và Ông N.

Ông Lê Hữu N được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 129/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H đối với bị đơn Ông Lê Hữu N về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với Ông Lê Hữu N (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện Nh, tỉnh Th cấp ngày 12/10/2016).

- Về con chung: Giao con Lê Trần Hữu Đại, sinh ngày 20/7/2017 cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà H không yêu cầu Ông N cấp dưỡng nuôi con. Sau ly hôn, Bà H và Ông N có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13 tháng 10 năm 2023, bị đơn Ông N kháng cáo một phần bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm do không đồng ý phần quyết định bản án về con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Hiện nay

Ông N đang nuôi dạy cháu Đ và cháu Đ đang học tại trường Tân Đông Hiệp và phát triển bình thường. Nhận thấy, phía nguyên đơn là phụ nữ, thu nhập thấp, do vậy việc bưng chải kiếm sống và nuôi con khó khăn hơn so với bị đơn. Bản án sơ thẩm nhận định cháu Đ hiện đang do Bà H nuôi dưỡng là không có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa án sơ thẩm theo hướng giao con cho Ông N nuôi dưỡng.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn luật định nên bảo đảm được quyền kháng cáo. Tại phiên tòa, các đương sự xác định không kháng cáo quan hệ hôn nhân mà chỉ kháng cáo phần nuôi con. Xét thấy Tòa sơ thẩm xử bị đơn vắng mặt và không có ý kiến trình bày gửi cho Tòa án tại phiên tòa hôm nay, hai bên đương sự trình bày đều có điều kiện để nuôi con. Xét thấy cháu Đ còn quá nhỏ, mới được 06 tuổi, do đó việc giao con cho mẹ nuôi dưỡng sẽ tốt hơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của Ông N làm trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 129/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 đã giải quyết cho Bà H được ly hôn Ông N.

Bà Nguyễn Thị H và Ông Lê Hữu N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Nh, tỉnh Th. Hôn nhân của Bà H và Ông N là hợp pháp. Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 129/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đã giải quyết cho Bà H được ly hôn với Ông N. Phần quyết định của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân không bị kháng cáo, kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét về tranh chấp con chung.

[2.1] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lê Trần Hữu Đại, sinh ngày 20/7/2017. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Ông N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Hiện tại, cháu Đ còn nhỏ (mới 06 tuổi) cần có sự chăm sóc trực tiếp từ mẹ. Hiện tại, Bà H làm việc giờ hành chính, đảm bảo thời gian đưa đón con đi học. Vì vậy, cần giao cháu Đ cho Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Đ cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

[2.2] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Kháng cáo của Ông N là không có căn cứ.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên Ông N phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ các Điều 19, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Ông Lê Hữu N.

2. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 129/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An. Cụ thể:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” với bị đơn Ông Lê Hữu N.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với Ông Lê Hữu N.

- Về con chung: Buộc Ông Lê Hữu N giao con chung tên Lê Trần Hữu Đại, sinh ngày 20/7/2017 cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của Bà H không yêu cầu Ông N cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền

300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006535 ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An.

3. Về án phí phúc thẩm:

Ông Lê Hữu N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0006951 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Hoài Trí Trương Văn Lộc

Lưu Thị Mỹ Hương